

Số: **14** /2022/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **28** tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 2131/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 217/BC-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Chương trình).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các địa phương. Đảm bảo điều kiện để đạt được mục tiêu của Chương trình.

Phân bổ vốn của Chương trình và mức đối ứng từ ngân sách địa phương đảm bảo công khai minh bạch, không dàn trải, tránh trùng lặp về phạm vi đối tượng và không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Vốn ngân sách trung ương: Thực hiện đảm bảo đúng theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

a) Ưu tiên hỗ trợ cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt dưới 15 tiêu chí (*căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ xã đặc biệt khó khăn*).

b) Hỗ trợ hai huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (*Huyện Tam Đường và huyện Than Uyên*).

c) Hỗ trợ vốn sự nghiệp cho cấp tỉnh, cấp huyện, xã, các sở, ngành để triển khai hiệu quả vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu của Chương trình theo nhiệm vụ được phân công.

d) Nguồn vốn từ năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022: Ưu tiên bố trí ở mức độ cao phù hợp với tổng số xã, xã đặc biệt khó khăn.

3. Vốn ngân sách địa phương:

a) Đảm bảo tỷ lệ đối ứng để thực hiện các mục tiêu của Chương trình và nhiệm vụ cụ thể của địa phương.

b) Bố trí ngân sách để ưu tiên đầu tư, hỗ trợ các nội dung:

Huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch.

Lập quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới đối với các xã không thuộc đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

Các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch của tỉnh, các xã đạt dưới 15 tiêu chí (*chỉ đầu tư, hỗ trợ đối với các xã đặc biệt khó khăn không thuộc đối tượng được hỗ trợ từ ngân sách trung ương và chỉ đầu tư, hỗ trợ những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững*).

Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; các thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí của tỉnh.

Điều 3. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương

1. Nguồn vốn năm 2021 (*chuyển sang thực hiện trong năm 2022 được thực hiện theo cơ chế hỗ trợ như giai đoạn 2016-2020*):

a) Xã đặc biệt khó khăn: Hệ số 4,0.

b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (*bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững*): Hệ số 1,0.

2. Nguồn vốn giai đoạn 2022-2025: Căn cứ số xã tính đến hết năm 2021 để làm cơ sở xác định hệ số phân bổ vốn (*trừ các xã đặc biệt khó khăn thuộc khu*

vực III được phê duyệt tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0.

b) Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

c) Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

d) Đối với huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (*Huyện Tam Đường và huyện Than Uyên*): Hệ số phân bổ 20,0.

3. Đối với vốn sự nghiệp: Hằng năm căn cứ vào hướng dẫn thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cụ thể cho các cấp (*tỉnh, huyện, xã*), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao và hoàn thành các mục tiêu theo thứ tự ưu tiên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Hằng năm, ngân sách địa phương bố trí đối ứng tối thiểu với tỷ lệ 1:1 tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ, bổ sung cho các huyện thực hiện Chương trình:

a) Huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 (*huyện Tam Đường và huyện Than Uyên*): Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% vốn của trung ương phân bổ cho các huyện.

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% vốn lập quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới cho các xã ngoài đối tượng hỗ trợ vốn ngân sách trung ương từ Chương trình (54 xã) theo đúng hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

c) Hằng năm căn cứ vào nhu cầu và khả năng cân đối, ngân sách tỉnh hỗ trợ cho 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 14 xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch của tỉnh, 25% thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí của tỉnh nhưng không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện chương trình.

3. Ngân sách các huyện, thành phố

a) Giai đoạn 2021-2025, căn cứ vào nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các huyện, thành phố chủ động cân đối bố trí đủ vốn đối ứng ngân sách địa phương theo tỷ lệ tối thiểu 1:1 để thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình theo quy định.

b) Hằng năm các huyện, thành phố dành tối thiểu 50% tiền thu sử dụng đất; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bố trí cho Chương trình xây dựng nông thôn mới (sau khi hoàn thành các tiêu chí thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới, số kinh phí còn lại được sử dụng cho các nhiệm vụ chi khác theo quy định của pháp luật).

c) Tập trung, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn, khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia để đạt mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ